

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Hệ Thống Thông Tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Thị Ngọc Châu

2. Ngày tháng năm sinh: 14/01/1980; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 49, Khu phố 6, Đường DHT 39, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 70/3 L, Ấp Mỹ Hòa 3, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0932725715;

E-mail: chauvtn@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2008 đến tháng, năm 06,2010: Giảng viên tại Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 07,2010 đến tháng, năm 11,2010: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ tại Viện Công Nghệ Bombay, Ấn Độ

Từ tháng, năm 12,2010 đến tháng, năm 01,2016: Giảng viên tại Khoa Khoa Học và Kỹ Thuật Máy Tính, Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM

Từ tháng, năm 01,2016 đến tháng, năm 03,2016: Nghiên cứu viên tại Viện Nghiên Cứu Cao Cấp về Toán, Việt Nam

Từ tháng, năm 03,2016 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên, Tổ trưởng Tổ Kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo ngành Khoa Học Máy Tính - bậc đại học tại Khoa Khoa Học và Kỹ Thuật Máy Tính, Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Tổ Trưởng Tổ Kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo ngành Khoa Học Máy Tính, bậc đại học; Chức vụ cao nhất đã qua: Tổ Trưởng Tổ Kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo ngành Khoa Học Máy Tính, bậc đại học

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 24 tháng 03 năm 2003, số văn bằng: 00450/09KH2/2003, ngành: Kỹ Thuật Máy Tính,

chuyên ngành: Hệ Thống Thông Tin; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP. HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 3 tháng 5 năm 2005, số văn bằng: 120/4305/2547, ngành: Kỹ Thuật Máy Tính, chuyên ngành: Cơ Sở Dữ Liệu; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Viện Công Nghệ King Mongkut Ladkrabang, Thái Lan

- Được cấp bằng TS [5] ngày 11 tháng 7 năm 2008, số văn bằng: 13/4766/2551, ngành: Kỹ Thuật Điện, chuyên ngành: Cơ Sở Dữ Liệu; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Công Nghệ King Mongkut Ladkrabang, Thái Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Mô hình hóa dữ liệu phức tạp
2. Khai phá dữ liệu giáo dục
3. Khoa học phân tích dữ liệu văn bản lâm sàng
4. Hệ thống thông tin hiện đại

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 15 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức

danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 70 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen của Hiệu trưởng	Cơ sở	2010-2011
2	Giấy khen của Hiệu trưởng	Cơ sở	2013-2014
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Cơ sở	2015-2016
4	Giấy khen của Hiệu trưởng	Cơ sở	2017-2018
5	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Cơ sở	2018-2019
6	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Cơ sở	2019-2020
7	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG TP.HCM	Đại Học Quốc Gia	2020-2021
8	Giấy khen của Hiệu trưởng	Cơ sở	2020-2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan, ứng viên luôn nghiêm túc thực hiện đúng nhiệm vụ của giảng viên từ các công tác đào tạo đến các hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đạo đức, tác phong khoa học, chuyên môn và nghiệp vụ liên quan cũng được ứng viên quan tâm và rèn luyện thường xuyên.

Ứng viên luôn làm tròn trách nhiệm trong giảng dạy, hướng dẫn đồ án, luận văn tốt nghiệp ở các bậc đào tạo khác nhau. Ứng viên luôn thực hiện rà soát và cập nhật nội dung giảng dạy, gắn liền giảng dạy và nghiên cứu cho phù hợp ở mỗi đợt phụ trách. Bên cạnh đó, ứng viên cũng thực hiện các công tác về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo cho ngành Khoa học Máy tính ở bậc đại học tại Khoa Khoa Học và Kỹ Thuật Máy Tính, Trường Đại Học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM. Ứng viên chủ trì và tham gia các hoạt động đảm bảo chất lượng nhằm cải tiến liên tục cho chương trình đào tạo. Ứng viên cũng hỗ trợ các đơn vị khác trong công tác giảng dạy và kiểm định chương trình khi có yêu cầu.

Nghiên cứu khoa học được ứng viên quan tâm và thực hiện đều đặn. Các hoạt động khoa học liên quan được ứng viên tham dự trong khuôn khổ thực hiện đề tài và hợp tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động này thường được gắn liền với công tác nghiên cứu của các sinh viên, học viên cao học, và nghiên cứu sinh cùng làm việc với ứng viên và các đồng nghiệp. Các sản phẩm khoa học cũng đạt được qua các năm. Các báo cáo khoa học được thực hiện thường xuyên. Các định hướng nghiên cứu khoa học cũng được cập nhật và triển khai cho các nội dung tương ứng của các đề tài.

Xét về tiêu chuẩn của nhà giáo, ứng viên không vi phạm đạo đức nhà giáo và chưa bị kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào. Ứng viên đảm bảo khách quan, trung thực và luôn quan tâm cải tiến chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, và các hoạt động chuyên môn khác liên quan đến vị trí công tác của ứng viên.

Hiện tại ứng viên đã có thời gian công tác trên 10 năm (tính từ tháng 09 năm 2008 đến nay) sau khi ứng viên có bằng tiến sĩ. Trong quá trình công tác, ứng viên có các đợt công tác ngoài cơ sở giáo dục của mình, trong và ngoài nước. Trong những đợt công tác đó, ứng viên đảm bảo công việc được giao và không vi phạm các quy định liên quan của các cơ sở mà ứng viên đã đang công tác. Trong 03 năm cuối tính đến nay, ứng viên không có thời gian gián đoạn.

Cho nhiệm vụ giảng dạy trong đào tạo, ứng viên đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao và có đủ số giờ giảng dạy theo quy định, trong đó có ít nhất $\frac{1}{2}$ số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp. Trong 06 năm được ghi nhận, số giờ giảng dạy của ứng viên đều vượt định mức.

Cho nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu trong đào tạo thạc sĩ, hiện tại, ứng viên đã hướng dẫn thành công hơn 20 thạc sĩ. Các đề tài luận văn thạc sĩ được gắn liền với các đề tài nghiên cứu khoa học của ứng viên và các đồng nghiệp. Ngoài ra, một số đề tài được hình thành từ những nhu cầu thực tiễn ở các đơn vị công tác của các thạc sĩ này.

Về trình độ tiếng Anh, ứng viên sử dụng thành thạo tiếng Anh cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bản thân ứng viên có tham gia giảng dạy cho các lớp Chất Lượng Cao bằng tiếng Anh trong các năm 2017-2021. Trong quá trình công tác, ứng viên thường giao tiếp bằng tiếng Anh trong các đợt tập huấn và tham dự các hội thảo đều có sử dụng tiếng Anh ở trong và ngoài nước.

Về công bố kết quả nghiên cứu khoa học, ứng viên là tác giả chính của 03 bài báo khoa học được đăng tại các tạp chí SCIE có hệ số ảnh hưởng lần lượt là 1.48, 2.0, và 2.714 tại năm mà bài báo được đăng. Hai bài báo đầu

là kết quả của quá trình ứng viên làm nghiên cứu sinh và bài sau là kết quả của quá trình ứng viên và các đồng nghiệp nghiên cứu về khai phá dữ liệu giáo dục. Tuy nhiên, bài đầu tiên được chấp nhận trước khi ứng viên bảo vệ luận án và sau đó được công bố sau khi ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ. Bài báo thứ hai và thứ ba được chấp nhận và được đăng sau khi ứng viên tốt nghiệp. Gần đây, ứng viên và các đồng nghiệp có 05 công bố khoa học thuộc tạp chí ESCI trong danh mục Scopus. Ngoài ra, ứng viên thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo trên các tạp chí quốc tế, tạp chí trong nước, và các kỷ yếu của các hội nghị khoa học quốc tế và quốc gia khác ở các nhà xuất bản có uy tín như IEEE, Springer Verlag, ACM, ... Tất cả các bài báo đều được phản biện trước khi được công bố. Xét về kết quả nghiên cứu khoa học, ứng viên nhận thấy bản thân đạt tiêu chuẩn về công bố kết quả nghiên cứu khoa học.

Về việc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng viên đã chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học dạng nghiên cứu cơ bản cấp Trường và 01 đề tài nghiên cứu khoa học dạng nghiên cứu cơ bản cấp Đại Học Quốc Gia loại C. Ứng viên cũng đồng chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường được hỗ trợ cho nghiên cứu sinh. Bên cạnh đó, ứng viên cũng tham gia một số đề tài nghiên cứu khoa học dạng nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng cùng các đồng nghiệp khác. Các đề tài nghiên cứu đều thuộc các hướng nghiên cứu hiện nay về khoa học dữ liệu và hệ thống thông tin hiện đại. Các kết quả của các đề tài đều được hướng đến thực tiễn và phục vụ cộng đồng cho lĩnh vực giáo dục và y tế.

Tóm lại, ứng viên tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo và luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12,83 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016		1	3		45	75	120/450/256,5
2	2016-2017		1	3		245	75	320/736,5/256,5

3	2017-2018		1	5	9	144		144/542/256,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019		1	1	5	205		205/416,5/256,5
5	2019-2020		1	1	7	180		180/286,5/256,5
6	2020-2021		1	1		372		372/493,35/285

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Thái Lan năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ					
1	Phan Hữu Lộc		X	X		01/2015 đến 06/2015	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	02/11/2015
2	Tạ Minh Tuấn		X	X		01/2015 đến 06/2015	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	31/10/2016
3	Hồ Hiếu		X	X		01/2015 đến 06/2015	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	2/11/2015
4	Nguyễn Duy Hoàng		X	X		07/2015 đến 12/2015	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	20/4/2016

5	Nguyễn Đông Phương		X	X		01/2016 đến 06/2016	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	31/10/2016
6	Đinh Khắc Huy		X		X	01/2017 đến 06/2017	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	7/11/2017
7	Trần Ngọc Như Quỳnh		X	X		01/2017 đến 06/2017	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	7/11/2017
8	Trịnh Thị Hong Nhung		X	X		01/2017 đến 06/2017	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	7/11/2017

9	Lê Văn		X	X		01/2017 đến 06/2017	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	17/4/2019
10	Phạm Thành Trí		X	X		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	26/4/2018
11	Trương Thị Mỹ Ngọc		X		X	07/2017 đến 06/2018	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	17/4/2019
12	Lê Minh Châu		X	X		01/2018 đến 06/2018	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	26/10/2018

13	Trần Nam Phong		X	X		01/2018 đến 06/2018	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	26/10/2018
14	Phạm Trung Sơn		X		X	08/2018 đến 12/2018	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	01/11/2019
15	Yuldashev Ibadulla		X	X		02/2020 đến 12/2020	Trường Đại Học Bách Khoa - Đại Học Quốc Gia TP.HCM	20/4/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do

nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Khai phá mẫu tuần tự hướng thời gian phổ biến trong cơ sở dữ liệu chuỗi thời gian	CN	TNCS-2015-KHMT-07/Trường, cấp Cơ sở	07/01/2015 đến 21/12/2015	21/12/2015/Đạt	
2	Gom nhóm sinh viên dựa trên kết quả học tập trong hệ giáo dục theo quy chế tín chỉ	CN	T-KHMT-2015-27/Trường, cấp Cơ sở	13/04/2015 đến 13/04/2016	22/02/2016/Đạt	

3	Khai phá dữ liệu giáo dục hướng thời gian trong hệ giáo dục theo quy chế tín chỉ	CN	C2017-20-18/ĐHQG loại C, cấp Cơ sở	24/05/2017 đến 24/05/2019	02/07/2019/ Xuất sắc	
---	--	----	------------------------------------	---------------------------	-------------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A schema transformation technique for temporal data warehouses	2	Có	The IASTED International Conference on Databases and Applications			40-46	02/2005
2	The design and implementation of an ORM-based information warehouse	2	Có	The 2005 International Conference on Information and Communication Technology		1	277-289	12/2005

3	A temporal compatible object relational database system	2	Có	The 2007 IEEE SoutheastCon Conference		17	93-98	03/2007
4	A temporal meta database system for 3D objects	2	Có	The Seventh International Conference on Computer and Information Technology		4	151-156	10/2007
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
5	A temporal object relational SQL language with attribute timestamping in a temporal transparency environment	2	Có	Data & Knowledge Engineering	SCIE, Q1 - SCIE IF: 1.48	12	67, 3, 331-361	12/2008
6	Temporal 3D graphical data management from a database perspective	2	Có	The 2009 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies			1-4	07/2009

7	A conceptual schema-based temporal meta database schemas generation technique for 3D objects	2	Có	Knowledge and Information Systems	SCIE, Q1 - SCIE <i>IF</i> : 2	1	24, 1, 113-147	07/2010
8	A knowledge-driven educational decision support system	2	Có	The 2012 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies (IEEE)		27	1-6	02/2012
9	Frequent temporal inter-object pattern mining in time series	2	Không	The Fifth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (Springer)		1	163-176	10/2013
10	Imbalanced educational data classification: an effective approach with resampling and random forest	2	Có	The 2013 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Telecommunication Technologies (IEEE)		19	135-140	11/2013

11	A temporal semantics-based meta rule model from time series mining	3	Có	Asean Engineering Journal			2, 2, 41-62	12/2013
12	An efficient interval-based approach to mining frequent patterns in a time series database	3	Không	The 7th Multi-Disciplinary International Workshop on Artificial Intelligence (Springer)		2	211-222	12/2013
13	Enhancing learning algorithms by an effective structure-based dissimilarity measuring approach	1	Có	The 2014 2nd International Conference on Technology, Informatics, Management, Engineering & Environment (IEEE)			240-245	08/2014
14	Towards a robust incomplete data handling approach to effective educational data classification in an academic credit system	3	Không	The International Conference on Data Mining & Intelligent Computing (IEEE)		6	1-7	09/2014

15	Frequent temporal pattern mining incrementally from educational databases in an academic credit system	3	Không	The IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications 2014: Special session on "Computational Science and Computational Intelligence" (IEEE)		2	315-320	10/2014
16	A comprehensive educational decision support system in an academic credit system: a process-aware design approach	2	Có	Journal of Science and Technology (Vietnam Academy of Science and Technology)			52, 4A, 190-199	11/2014
17	A study of handling incomplete and imbalanced educational data in performance-based student classification in an academic credit system	3	Không	The Third Asian Conference on Information Systems (IEEJ)			195-202	12/2014

18	An efficient tree-based frequent temporal inter-object pattern mining approach in time series databases	2	Không	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering			31, 1, 1-21	05/2015
19	A robust and effective algorithmic framework for incomplete educational data clustering	3	Có	The 2015 2nd NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)		2	65-70	09/2015
20	A robust self-organizing approach to effectively clustering incomplete data	1	Có	The 7th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (IEEE)		3	150-155	10/2015
21	A robust mean shift-based approach to effectively clustering incomplete educational data	3	Có	The 2015 International Conference on Advanced Computing and Applications (IEEE)		2	12-19	11/2015

22	Extracting RuleRF in educational data classification: from a random forest to interpretable refined rules	3	Không	The 2015 International Conference on Advanced Computing and Applications (IEEE)		16	20-27	11/2015
23	Towards efficiently mining frequent interval-based sequential patterns in time series databases	3	Không	The 9th International Workshop on Multi-disciplinary Trends in Artificial Intelligence (Springer)			125-136	11/2015
24	A hybrid semi-supervised learning approach to identifying protected health information in electronic medical records	3	Không	The International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication (ACM)		4	1-8	01/2016

25	An efficient tree-based rule mining algorithm for sequential rules with explicit timestamps in temporal educational databases	3	Không	The 8th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Recent Developments in Intelligent Information and Database Systems) (Springer)			411-421	03/2016
26	Some efficient segmentation-based techniques to improve time series discord discovery	3	Không	The 2nd EAI International Conference on Nature of Computation and Communication (Springer)			179-188	03/2016
27	Making kernel-based vector quantization robust and effective for incomplete educational data clustering	3	Có	Vietnam Journal of Computer Science		3	3, 2	05/2016

28	A robust and effective incomplete data clustering approach based on learning vector quantization	1	Có	Journal of Science and Technology, Section on Information and Communication Technology (Le Quy Don Technical University)			176 19-34	06/2016
29	Abbreviation identification in clinical notes with level-wise feature engineering and supervised learning	3	Có	The 2016 Pacific Rim Knowledge Acquisition Workshop (Springer)		6	3-17	08/2016
30	An effective and efficient hash-based algorithm for time series discord discovery	3	Không	The 2016 3rd NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)		4	85-90	09/2016
31	Automatic de-identification of medical records with a multilevel hybrid semi-supervised learning approach	2	Không	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)		9	43-48	11/2016

32	Combining transfer learning and co-training for student classification in an academic credit system	3	Không	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)		4	55-60	11/2016
33	A random forest-based self-training algorithm for study status prediction at the program level: minSemi-RF	2	Có	The 9th International Workshop on Multi-disciplinary Trends in Artificial Intelligence (Springer)		3	219-230	12/2016
34	An expanded prefix tree-based mining algorithm for sequential pattern maintenance with deletions	3	Không	The 2nd International Conference on Information Technology, Information Systems and Electrical Engineering (IEEE)		1	11-16	11/2017
35	Comparing three time series segmentation methods via novel evaluation criteria	3	Không	The 2nd International Conference on Information Technology, Information Systems and Electrical Engineering (IEEE)		1	171-176	11/2017

36	Transfer learning-based case base preparation for a case-based reasoning-based decision making support model in the educational domain	3	Không	The 10th International Workshop on Multi-disciplinary Trends in Artificial Intelligence			30-43	11/2017
37	On semi-supervised learning with sparse data handling for educational data classification	2	Có	The 4th International Conference on Future Data and Security Engineering (Springer)		3	154-167	11/2017
38	A robust random forest-based Tri-training algorithm for early in-trouble student prediction	2	Có	The 2017 4th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)		1	84-89	11/2017

39	Educational data clustering in a weighted feature space using kernel k-means and transfer learning algorithms	2	Có	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering		1	33, 2, 66-75	12/2017
40	A two-phase educational data clustering method based on transfer learning and kernel k-means	2	Có	Journal of Science and Technology on Information and Communications (Posts and Telecommunications Institute of Technology)			02 & 03 49-62	12/2017
41	A weighted object-cluster association-based ensemble method for clustering undergraduate students	2	Có	The 10th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer)			587-598	03/2018

42	An effective and robust self-training algorithm using k-means and random forest models for program-level student classification	2	Có	The 2nd International Conference on Inventive Communication and Computational Technologies (IEEE)			1590-1596	04/2018
43	A kernel k-means-based method for diabetes diagnosis	5	Có	The 4th International Symposium on Affective Science and Engineering and the 29th Modern Artificial Intelligence and Cognitive Science Conference (ISASE)			1-5	05/2018
44	Electronic medical record visualization for patient progress tracking	7	Không	The 4th International Symposium on Affective Science and Engineering and the 29th Modern Artificial Intelligence and Cognitive Science Conference (ISASE)		2	1-6	05/2018

45	Combining self-training and Tri-training for course-level student classification	2	Có	The 4th International Conference on Engineering, Applied Sciences, and Technology (IEEE)		1	1-4	07/2018
46	A CNN model with data imbalance handling for course-level student prediction based on forum texts	2	Không	The 10th International Conference on Computational Collective Intelligence (Springer)		4	479-490	09/2018
47	A novel method for time series anomaly detection based on segmentation and clustering	3	Không	The 2018 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (IEEE)		1	276-281	11/2018
48	On temporal cluster analysis for early identifying in-trouble students in an academic credit system	3	Không	The 2018 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)			171-176	11/2018

49	Combining transfer learning and case-based reasoning for an educational decision making support model	3	Không	Journal of Science and Technology, Section on Information and Communication Technology (Le Quy Don Technical University)		1	12 32-47	12/2018
50	Abbreviation detection in Vietnamese clinical texts	3	Có	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering			34, 2, 44-60	12/2018
51	From helpfulness prediction to helpful review retrieval for online product reviews	4	Không	The Ninth International Symposium on Information and Communication Technology (ACM)		7	38-45	12/2018
52	Incremental clustering for time series data based on an improved Leader algorithm	3	Không	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)		1	13-18	03/2019

53	Hot topic detection on Twitter data streams with incremental clustering using named entities and central centroids	4	Không	The IEEE RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (IEEE)		3	88-93	03/2019
54	A class-cluster k-nearest neighbors method for temporal in-trouble student identification	2	Có	The 11th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer)			219-230	04/2019
55	Incremental abbreviation detection in clinical texts	2	Có	The Joint 8th International Conference on Informatics, Electronics & Vision (ICIEV) and The 3rd International Conference on Imaging, Vision & Pattern Recognition (IVPR) (IEEE)			280-285	05/2019

56	EMR Visualization for patient progress tracking: interface design and system implementation	7	Không	International Journal of Affective Engineering	ISI - ESCI		18, 3, 117-128	07/2019
57	Towards VNUMED for healthcare research activities in Vietnam	3	Có	ERCIM News			118 32- 33	07/2019
58	An effective semi- supervised learning framework for temporal student classification	2	Có	The 2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (IEEE)			363- 369	12/2019
59	Early in- trouble student identification based on temporal educational data clustering	2	Có	The 2019 International Conference on Information Technology (ICIT)			313- 318	12/2019

60	A kernel k-means-based method and attribute selections for diabetes diagnosis	5	Không	A kernel k-means-based method and attribute selections for diabetes diagnosis	ISI, Q4 - ESCI IF: 0.51		24, 1, 73-82	01/2020
61	An enhanced CNN model on temporal educational data for program-level student classification	2	Có	The 12th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer)		2	442-454	03/2020
62	A combined learning-based bagging method for classification improvement	2	Có	The 12th International Conference on Computational Collective Intelligence (Springer)			373-387	11/2020
63	A kernel-induced weighted object-cluster association-based ensemble method for educational data clustering	2	Có	Journal of Information and Telecommunication	ISI - ESCI	1	4, 2, 119-139	06/2020

64	Efficient segmentation-based methods for anomaly detection in static and streaming time series under dynamic time warping	3	Không	Journal of Intelligent Information Systems	Q2 - SCIE IF: 1.813	1	56 121-146	02/2021
65	A bitemporal SQL database design method from the enhanced entity-relationship model	2	Có	The 7th International Conference on Engineering, Applied Sciences, and Technology (IEEE)			85-90	03/2021
66	A cumulative increasing kernelized nearest-neighbor bagging method for early course-level	2	Có	The 7th International Conference on Engineering, Applied Sciences, and Technology (IEEE)			91-96	03/2021

67	A parallelized frequent temporal pattern mining algorithm on a time series database	2	Không	The 13th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (Springer)			78-91	04/2021
68	ST_OS: an effective semisupervised learning method for course-level early predictions	2	Có	IEEE Transactions on Learning Technologies	Q1 - SCIE <i>IF: 2.714</i>		14, 2, 238-256	04/2021
69	Enhanced CNN models for binary and multiclass student classification on temporal educational data at the program level	2	Có	Vietnam Journal of Computer Science	ISI - ESCI		8, 2, 311-335	05/2021
70	Heterogeneous educational data classification at the course level	2	Không	Vietnam Journal of Computer Science	ISI - ESCI		8, 3, 1-19	07/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5 ([5] [7] [63] [68] [69])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U/V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú

Không có

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 21 tháng 08 năm
2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)